TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 02 - 6 - 2022.
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trịnh Ngọc Thành.**
2. Ông **Lê Đình Khôi.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Hiền –** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Loan H – sinh năm: 1979. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Số nhà 46/9, Đường 22, tổ 8, khu phố 4, phường PL B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm: 1980. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Loan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã TL cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/7/2012. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Do đó, cuộc sống chung không hạnh phúc và từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian

sống ly thân, chị và anh T không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là:

- Nguyễn Thiên A – sinh ngày: 06/01/2013.
- Nguyễn Phương Tr – sinh ngày: 06/01/2014.
- Nguyễn Khánh B – sinh ngày: 11/7/2016.

Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng từ 11.000.000đ đến 12.000.000đ, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Loan H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân xã TL cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống chung cùng nhau tại quận Thủ Đức, TPHCM. Đến khoảng cách đây 05 – 06 năm, vợ chồng anh chuyển về ấp 3, xã TL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Cuộc sống chung của vợ chồng anh thường xuyên thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Do đó, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng với nhau. Trong quá trình sống chung, chị H đã nhiều lần bỏ nhà đi. Lần gần đây nhất là từ năm 2020, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, nghĩ cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là:

- Nguyễn Thiên A – sinh ngày: 06/01/2013.
- Nguyễn Phương Tr – sinh ngày: 06/01/2014.
- Nguyễn Khánh B – sinh ngày: 11/7/2016.

Từ khi anh và chị H ly thân đến khoảng tháng 3/2022, các con do anh và mẹ anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khoảng tháng 3/2022, chị H đi về nhà anh và nói dối với gia đình anh là đưa các con đi mua sắm, dẫn theo 03 con về nuôi dưỡng cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/4/2022, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao 02 cháu Tr, B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/5/2022, anh đồng ý giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: Chị H giao nộp: CMND của chị H (bản sao); Sổ hộ khẩu của chị H (bản sao); Sổ hộ khẩu của anh T (bản sao); Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Bản tự khai ngày 07/4/2022 của chị H (bản chính); Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của chị H (bản chính). Bị đơn giao

nộp: Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của anh T (bản chính). Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Biên bản lấy lời khai đối với anh Nguyễn Văn T; Biên bản ghi nhận nguyện vọng của con chung đối với 02 cháu Nguyễn Thiên A và Nguyễn Phương Tr; Biên bản xác minh tại địa phương. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị Vũ Thị Loan H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị giao 03 con chung là Nguyễn Thiên A – sinh ngày: 06/01/2013, Nguyễn Phương Tr – sinh ngày: 06/01/2014, Nguyễn Khánh B – sinh ngày: 11/7/2016 cho chị Vũ Thị Loan H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị H và anh T kê khai không có, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Vũ Thị Loan H phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Loan H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T. Anh T đang cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chị Vũ Thị Loan H và anh Nguyễn Văn T là các đương sự trong vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng chị H và anh

T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Chị H và anh T kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL vào ngày 26/7/2012. Nay chị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 11, 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2012. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H yêu cầu ly hôn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn kéo dài, không thể đoàn tụ được. Anh T thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn như chị H trình bày và đồng ý ly hôn với chị H.

Qua ý kiến thừa nhận của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện trong cuộc sống chung của chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Loan H là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là:

- Nguyễn Thiên A – sinh ngày: 06/01/2013.
- Nguyễn Phương Tr – sinh ngày: 06/01/2014.
- Nguyễn Khánh B – sinh ngày: 11/7/2016.

Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Xét thấy, anh T cũng đồng ý với yêu cầu nuôi dưỡng con của chị H và bản thân chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa, hiện tại các con chung sống cùng chị H và 02 cháu A, Tr đều có nguyện vọng sống cùng chị H. Vì vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của các con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về nợ chung: Chị H và anh T kê khai không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Vũ Thị Loan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 11, 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Loan H.

Cho chị Vũ Thị Loan H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là:

- Nguyễn Thiên A – sinh ngày: 06/01/2013.
- Nguyễn Phương Tr – sinh ngày: 06/01/2014.
- Nguyễn Khánh B – sinh ngày: 11/7/2016.

Giao cả 03 con chung cho chị Vũ Thị Loan H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh T kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Loan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002430 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã TL: Để ghi vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 53, cấp ngày 26/7/2012);
- Lưu HS – LT.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Lợi